

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 27-4-2018

V/v: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Trung Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Hào

2. Ông Huỳnh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Tất Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 372/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2018 ngày 11/4/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị N, sinh năm 1986 (có mặt)

Trú tại: tổ 7, KP5, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở: ấp T, xã C, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh Lê Thanh P, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Trú tại: tổ 7, KP5, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/10/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Phạm Thị N trình bày:

Chị và anh Lê Thanh P đã chung sống với nhau từ năm 2005 có làm thủ tục đăng ký kết hôn, tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 131/2005 ngày 20/10/2005. Quá trình chung sống đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh P ra ngoài có người phụ nữ khác, mặc dù chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh P vẫn không thay đổi, chị đã nộp đơn xin ly hôn và rút

đơn tại Tòa án nhiều lần, nhằm mục đích cho anh P thay đổi và về đoàn tụ với gia đình. Nhưng vẫn không thay đổi được gì. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị làm đơn xin được ly hôn với anh P.

Về con chung: Có 04 con chung, tên các cháu là Lê Phạm Thiên V, sinh ngày 29/7/2006, Lê Phạm Thiên P, sinh ngày 21/7/2010, Lê Phạm Thiên K, sinh ngày 29/01/2012 và Lê Phạm Minh A, sinh ngày 05/02/2017, sau khi ly hôn chị xin được nuôi dưỡng cháu Lê Phạm Thiên V và Lê Phạm Minh A và đồng ý giao cháu Lê Phạm Thiên P và Lê Phạm Thiên K cho anh P chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản:

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa giải quyết.

Bị đơn anh Lê Thanh P cố tình vắng mặt nên không có lời khai tại tòa:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Căn cứ Điều 28; 35; 39 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định căn cứ vào nơi cư trú của bị đơn, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

Do anh P vắng mặt tại Tòa và không có lời khai tại Tòa, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với anh P nhiều lần, nhưng anh P đều vắng mặt đây được coi như anh P tự tước bỏ quyền trình bày tại Tòa.

[2]. Về nội dung: Chị Phạm Thị N và anh Lê Thanh P có đăng ký kết hôn với nhau, tại Ủy ban nhân dân thị trấn V vào năm 2005 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 131/2005 ngày 20/10/2005, nên đây được coi là hôn nhân hợp pháp.

1). Yêu cầu của chị N xin được ly hôn với anh P. Vì chị N cho rằng cuộc sống của vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do anh P có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Chị N đã nhiều lần làm đơn xin ly hôn với anh P tại tòa án, sau đó chị rút đơn mục đích để hòa giải đoàn tụ, nhưng không có kết quả nay chị kiên quyết xin được ly hôn với anh P. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh, chị là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn đoàn tụ được, nên cho chị N được ly hôn với anh P là phù hợp với quy định của pháp luật.

2). Về nuôi con chung: Chị N xin được nuôi dưỡng cháu Lê Phạm Thiên V và cháu Lê Phạm Minh A và đồng ý giao cháu Lê Phạm Thiên K và Lê Phạm Thiên P cho anh P nuôi dưỡng. Xét thấy anh chị có 04 người con chung, chị N đề nghị nuôi 02 người con và đồng ý giao cho anh P nuôi 02 người con là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị N đề nghị tạm thời không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy chị N đề nghị không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Vì mỗi người nuôi 02 con chung là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được chấp nhận.

3). Về chia tài sản:

Về tài sản chung: Theo chị N trình bày là không có và không yêu cầu Tòa giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5). Về án phí: Chị N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu:

Về tố tụng: Việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quan điểm của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ các điều 28; 35; 39; 147; 228; 269; 271; 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ các điều 51; 56; 57; 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[2]. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1). Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị N và anh Lê Thanh P.

2). Về nuôi con chung: Giao cháu Lê Phạm Thiên V, sinh ngày 29/7/2006 và cháu Lê Phạm Minh A, sinh ngày 05/02/2017 cho chị N chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Lê Phạm Thiên P, sinh ngày 21/7/2010 và Lê Phạm Thiên K, sinh ngày 29/01/2012 cho anh P chăm sóc nuôi dưỡng.

Tạm thời các bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị N, anh P không trực tiếp nuôi con, có quyền thăm nom con. Không ai được cản trở chị N, anh P thực hiện quyền này. Khi cần thiết, vì lợi ích của con các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3). Về chia tài sản:

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

Nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

3]. Về án phí: Chị Phạm Thị N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm mà chị N đã nộp tại biên lai thu tiền số 000641 ngày 09/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

Chị N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng anh P vắng mặt tại phiên tòa, nên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- TAND tỉnh DN;
- THADS huyện Vĩnh Cửu;
- UBND thị trấn V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Trung Chiến